

25 NĂM THAM GIA ASEAN (1995-2020) NHỮNG ĐÓNG GÓP CỦA VIỆT NAM

GS, TS VŨ DƯƠNG HUÂN

Học viện Ngoại giao

Tóm tắt: Ngày 28-7-1995, tại Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) lần thứ 28 (Brunei), Việt Nam chính thức tham gia ASEAN và trở thành thành viên thứ 7 của tổ chức này. Đây là sự kiện lớn, quan trọng trong tiến trình hội nhập quốc tế của đất nước. Là thành viên có trách nhiệm, với tinh thần tích cực và chủ động, Việt Nam đã có nhiều đóng góp quan trọng trong việc xây dựng Cộng đồng ASEAN trên cả 3 trụ cột: Chính trị-an ninh; Kinh tế; Văn hóa-xã hội. Những đóng góp của Việt Nam được các nước thành viên cũng như các đối tác đánh giá cao. Bài viết làm rõ nét những đóng góp quan trọng của Việt Nam trong 25 năm tham gia ASEAN.

Từ khóa: Việt Nam; hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á; 25 năm tham gia ASEAN

Tháng 10-2003, Hội nghị cấp cao ASEAN thông qua Hiệp định về việc thành lập khối thương mại tự do, nhằm biến ASEAN thành một thị trường chung mang tính thống nhất hơn vào năm 2020. Hiệp định có tên gọi “Tuyên bố Hòa hợp Bali II”. Theo đó, Cộng đồng các quốc gia ASEAN được xây dựng trên ba trụ cột chính: Chính trị-an ninh (APSC); Cộng đồng kinh tế (AEC) và Cộng đồng Văn hóa-xã hội (ASCC). Với tư cách là thành viên tích cực của Hiệp hội, Việt Nam có những đóng góp to lớn phát triển Cộng đồng trên cả 3 trụ cột và quan hệ đối ngoại của ASEAN, cụ thể như sau:

Một là, trụ cột chính trị-an ninh

Thứ nhất, một trong những đóng góp nổi bật của Việt Nam là thúc đẩy kết nạp thành viên, hoàn thiện ý tưởng có sự tham gia của tất cả

các nước trong khu vực. Năm 1997, ASEAN kết nạp Lào và Myanmar. Ở Hội nghị cấp cao năm 1998, tại Hà Nội, mặc dù có không ít phức tạp song với vai trò là Chủ tịch, “áp dụng linh hoạt phương cách ASEAN, Việt Nam đã thành công thúc đẩy quyết định kết nạp Campuchia làm thành viên thứ 10, hiện thực hóa giấc mơ đoàn kết cả 10 quốc gia Đông Nam Á dưới một mái nhà chung”¹.

Thứ hai, Việt Nam đảm đương nhiều trọng trách trong SEAN. Trước tiên, Việt Nam đăng cai và chủ trì Hội nghị cấp cao lần thứ VI tại Hà Nội (1998). Trước khủng hoảng tài chính khu vực năm 1997-1998, Hội nghị đã thông qua Tuyên bố Hà Nội và Chương trình Hành động Hà Nội khẳng định sức sống mạnh mẽ và tinh thần đoàn kết ASEAN, chuẩn bị hành trang bước vào thế

kỷ mới, cụ thể hóa Tầm nhìn ASEAN-2020, hướng tới hình thành Cộng đồng sau này.

Việt Nam đảm nhiệm thành công vai trò Chủ tịch Ủy ban Thường trực ASEAN (ASC) khóa 34 (2000-2001). Đề thu hẹp khoảng cách phát triển giữa ASEAN-6 (Brunei, Indonesia, Malaysia, Philippines, Singapore và Thái Lan) và ASEAN-4 (Campuchia, Lào, Myanmar và Việt Nam), Việt Nam thúc đẩy thông qua Tuyên bố Hà Nội 2001 về thu hẹp khoảng cách phát triển, là nội dung hợp tác quan trọng đảm bảo các thành viên có được sự phát triển đồng đều và hội nhập hiệu quả.

Với vai trò của Chủ tịch và điều phối của Việt Nam, ASEAN đã phê chuẩn Nghị định thứ hai của Hiệp ước Thân thiện và Hợp tác (TAC), thông qua quy chế của Hội đồng tối cao TAC, lần đầu tiên hành tham vấn trực tiếp với 5 cường quốc hạt nhân trong khuôn khổ Hiệp định khu vực Đông Nam Á không có vũ khí hạt nhân (SEANWFZ), đạt nhiều tiến triển trong tham vấn xây dựng Tuyên bố về “Ứng xử của các bên về Biển Đông” (DOC) được thông qua năm 2002.

Với vai trò Chủ tịch Diễn đàn khu vực ASEAN (ARF), Việt Nam phối hợp cùng các thành viên thông qua nhiều văn kiện quan trọng như “Quy định về chức năng và nhiệm vụ của Chủ tịch ARF”, “Tài liệu khái niệm và nguyên tắc của ngoại giao phòng ngừa”... nhằm tập trung cải tiến hình thức, lề lối làm việc của ASEAN cho thực chất và hiệu quả hơn.

Năm 2010, Việt Nam đảm nhiệm vai trò Chủ tịch ASEAN lần thứ 3 với chủ đề “Hướng tới Cộng đồng ASEAN: Từ tầm nhìn đến hành động”. Việt Nam đã thành công trong việc dẫn dắt, đưa bộ máy của Hiệp hội mới được thể chế hóa sau Hiến chương ASEAN (2007) vận hành trôi chảy, đẩy mạnh tiến trình xây dựng cộng

đồng theo hướng thực thi thực chất. Dấu ấn của năm Chủ tịch ASEAN-2010 của Việt Nam chính là phát huy “văn hóa thực thi”. Đồng thời, với vai trò Chủ tịch Diễn đàn khu vực ASEAN (ARF), Việt Nam cùng các đối tác xây dựng và thông qua “Kế hoạch hành động Hà Nội” nhằm triển khai “Tuyên bố Tầm nhìn ARF đến năm 2020” định hướng cho Diễn đàn 10 năm tiếp theo.

Năm 2020, Việt Nam đảm nhiệm nhiệm vụ Chủ tịch ASEAN lần thứ 4. Mặc dù, có nhiều khó khăn do dịch Covid-19 bùng phát, song Việt Nam đã và đang thực thi rất tốt nhiệm vụ, đặc biệt là phối hợp với các thành viên ASEAN cùng các đối tác hợp tác chống dịch Covid-19 hiệu quả, được đánh giá cao. Ngoài ra, Việt Nam còn tập trung đẩy mạnh thực hiện nhiệm vụ xuyên suốt của ASEAN là biến “Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN 2025” thành hiện thực, chủ động thích ứng với thời cơ và thách thức do đại dịch Covid-2019 gây ra nhằm xây dựng cộng đồng đoàn kết chặt chẽ, giàu bản sắc, phát huy vai trò trung tâm.

Việt Nam chủ trì thành công nhiều hội nghị quan trọng thuộc trụ cột Chính trị-an ninh như: Hội nghị cảnh sát ASEAN (ASEANPOL-1999), Hội nghị các quan chức cấp cao về tội phạm xuyên quốc gia (SOMTC-2003), Hội nghị Bộ trưởng ASEAN về chống tội phạm xuyên quốc gia (AMMTC-2005), Hội nghị Bộ trưởng Tư pháp (ASEAN-2008), Hội nghị Bộ trưởng ASEAN về chống ma túy năm 2018,...

Thứ ba, Việt Nam có nhiều đóng góp tích cực trong việc soạn thảo các văn kiện định hướng của Hiệp hội như: “Tuyên bố Hòa hợp Bali II” (2003) xác định phương hướng chiến lược phát triển ASEAN hướng tới xây dựng Hiệp hội vào năm 2020; “Chương trình Hành động Vientiane” (2004) để triển khai Tuyên bố Bali II; “Hiến chương ASEAN” (2007) tạo khuôn khổ pháp lý cho Hiệp hội; “Lộ trình xây dựng Cộng đồng

ASEAN” (2009-2015);... Ngoài ra, Việt Nam cũng đề xuất nhiều sáng kiến trong việc xây dựng Cộng đồng tại các cơ chế hợp tác chính trị-an ninh do ASEAN dẫn dắt, đặc biệt là ARF, ADMM+,... được các thành viên ASEAN và các đối tác ủng hộ. Những sáng kiến này đã góp phần tăng cường đối thoại, xây dựng lòng tin và nâng cao khả năng ứng phó với những thách thức an ninh phi truyền thống mới nổi, duy trì hòa bình, an ninh và ổn định khu vực.

Việt Nam có những đóng góp quan trọng triển khai các trọng tâm, ưu tiên hướng tới hình thành Cộng đồng ASEAN năm 2015; đồng thời thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và cam kết trong Lộ trình xây dựng Cộng đồng.

Tham gia xây dựng cộng đồng về chính trị-an ninh, góp phần tạo dựng môi trường hòa bình, ổn định phục vụ mục tiêu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tham gia ASEAN tạo dựng mối quan hệ mới về chất giữa các nước Đông Nam Á, là hữu nghị, ổn định lâu dài, hợp tác toàn diện cả đa phương và song phương. Tham gia ASEAN, Việt Nam có cơ hội phối hợp lập trường với các nước ASEAN trong việc xử lý các vấn đề khu vực và quốc tế phức tạp, trong đó có vấn đề Biển Đông. ASEAN cho rằng bảo đảm hòa bình ổn định ở Biển Đông gắn với bảo đảm hòa bình, ổn định, an ninh khu vực Đông Nam Á.

Hai là, trụ cột kinh tế

Việt Nam chủ động, tích cực tham gia vào tiến trình liên kết kinh tế ASEAN; tham gia xây dựng các quy định, thỏa thuận quan trọng của ASEAN, cũng như thực hiện các cam kết. Việt Nam cùng Singapore là hai nước có tỷ lệ thực hiện cao nhất các biện pháp ưu tiên trong kế hoạch tổng thể xây dựng AEC 2015. Tỷ lệ của Việt Nam là 95,5%, sau Singapore².

Về thương mại hàng hóa: Việt Nam đã thực hiện hầu hết các thỏa thuận liên quan đến thuận

lợi hóa thương mại trong các lĩnh vực như hải quan, tiêu chuẩn chất lượng, thương mại hàng hóa, cơ chế hải quan một cửa ASEAN và hệ thống quá cảnh hải quan ASEAN. Ngay từ những ngày đầu tham gia FTA, Việt Nam đã thực hiện cắt giảm thuế xuất nhập khẩu trong ASEAN đến năm 2010; đưa thuế xuất nhập khẩu về 0-5% đối với 90 dòng thuế; và từ ngày 1-8-2018 đã xóa bỏ thuế quan đối với 98% dòng thuế hàng nhập khẩu từ các nước ASEAN³. Về biện pháp phi quan thuế, cam kết trong ASEAN chưa quá cam kết trong WTO trừ cam kết về hạn ngạch thuế quan.

Về thương mại dịch vụ: cam kết của Việt Nam trong ASEAN cơ bản giống cam kết chung trong Hiệp định khung của WTO về thương mại và dịch vụ (GATS) không làm thay đổi thể chế ngành dịch vụ của Việt Nam. Việt Nam phê chuẩn Nghị định thư thực hiện gói cam kết thứ 6 và 7 về Dịch vụ tài chính trong khuôn khổ Thỏa thuận chung về Dịch vụ ASEAN vào tháng 12-2015 và tháng 3-2017. Việt Nam cũng được công nhận có nhiều quy định tiên bộ về đầu tư nước ngoài.

Về đầu tư: Việt Nam ký kết Hiệp định đầu tư toàn diện ASEAN (ACIA) liên quan đến tự do hóa đầu tư, bảo hộ đầu tư, thuận lợi hóa đầu tư và xúc tiến đầu tư; dành đối xử bình đẳng cho các nhà đầu tư ASEAN và ngoài ASEAN. Xây dựng một hệ thống văn bản pháp luật phù hợp, áp dụng thống nhất như *Luật Doanh nghiệp* và *Luật Đầu tư*. Đồng thời, Việt Nam cũng nói lỏng các quy định đối với bán lẻ, ngân hàng và giáo dục.

Việt Nam là một trong những nước sớm ban hành luật cạnh tranh (2004); phối hợp với các nước ASEAN, các đối tác triển khai nhiều chương trình nhằm cải tiến các quy định liên quan, nâng cao hiệu lực áp dụng cùng cố thể

ché, tuyên truyền giới thiệu cho doanh nghiệp và người dân; triển khai các hoạt động như củng cố khả năng cạnh tranh về lương thực, thực phẩm, nông nghiệp, lâm nghiệp của ASEAN, tiến hành hợp tác về cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng; xây dựng các văn bản pháp lý làm cơ sở hợp tác trong những lĩnh vực như vận tải hàng không, đường bộ, trao đổi thông tin, về khoáng sản; các chương trình bảo vệ người tiêu dùng; các chương trình, biện pháp bảo vệ doanh nghiệp vừa và nhỏ...

Trong lĩnh vực tiêu chuẩn và hợp chuẩn, Việt Nam đã thực hiện nghiêm túc các cam kết nêu trong những thỏa thuận công nhận lẫn nhau hài hòa hóa tiêu chuẩn trong ASEAN và là quốc gia đi đầu trong việc phê chuẩn “Chi thị về thiết bị y tế ASEAN”, hài hòa hóa các tiêu chuẩn trong nước với tiêu chuẩn ASEAN về sản phẩm trước khi đóng gói.

Việt Nam cũng là một trong những nước đi đầu trong việc triển khai các biện pháp về thuận lợi thương mại như Cơ chế một cửa ASEAN, tự chứng nhận xuất xứ, cơ sở dữ liệu thương mại. Khai trương Cổng thông tin thương mại sớm (12-7-2014). Cổng thông tin chứa đựng các thông tin hữu ích như quy định pháp lý, thủ tục hiện hành thương mại, biểu mẫu, giấy phép, mức phí bằng tiếng Việt và tiếng Anh; thông tin minh bạch rất thiết thực cho các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

Về bảo vệ người tiêu dùng: Việt Nam ban hành “Kế hoạch quốc gia về bảo vệ người tiêu dùng giai đoạn 2016-2020”, lồng ghép mục tiêu, biện pháp “Kế hoạch chiến lược của ASEAN đến năm 2025” bảo vệ người tiêu dùng Việt Nam.

Về phát triển doanh nghiệp vừa, nhỏ (MSME): Việt Nam đóng góp xây dựng, thực hiện “Kế hoạch hành động về phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ 2016-2025”. Năm 2016,

với vai trò Chủ tịch Ủy ban về MSME, Việt Nam nhấn mạnh các ưu tiên trong hoạt động của mình: 1-Xây dựng khung thể chế ASEAN về tiếp cận tài chính cho MSME; 2-Xây dựng đóng góp của MSME vào Quy tắc hướng dẫn của ASEAN về hợp tác và phát triển các khu kinh tế đặc biệt; 3-Báo cáo và Kế hoạch công tác về Khởi sự kinh doanh ở ASEAN.

Việt Nam tích cực triển khai 3 dự án: 1) Nâng cao năng lực xuất khẩu cho MSMEs thông qua ứng dụng thương mại điện tử hướng tới Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC) do Trung Quốc tài trợ; 2) Khóa đào tạo ASEAN về xây dựng và nâng cao năng lực xuất khẩu cho MSMEs, do Nhật tài trợ; 3) Hội thảo ASEAN về tận dụng các thỏa thuận thương mại tự do cho MSMEs do Hàn Quốc tài trợ.

Về thu hẹp khoảng cách phát triển: Việt Nam đề xuất và được tất cả các thành viên nhất trí thông qua “Tuyên bố Hà Nội về thu hẹp khoảng cách phát triển năm 2001”, đồng thời đề xuất các phương hướng cụ thể triển khai “Sáng kiến liên kết ASEAN” (IAI). Mặt khác, tích cực tham gia xây dựng và triển khai các Kế hoạch công tác thực hiện Sáng kiến IAI giai đoạn I (2002-2008), giai đoạn II (2009-2015) và giai đoạn III (2016-2020), thu hút được hàng trăm triệu USD từ các nước ASEAN-6 và các đối tác khác hỗ trợ năng lực cho các nước ASEAN-4 hội nhập tốt hơn vào khu vực.

Với tư cách Chủ tịch Nhóm đặc trách về Kết nối ASEAN năm 2010, Việt Nam cùng các thành viên xây dựng Kế hoạch tổng thể về kết nối ASEAN được thông qua tại Hội nghị Cấp cao ASEAN 17 (10-2010) tạo kết nối hạ tầng giao thông, công nghệ thông tin, nhất là Tiểu vùng Mê Kông.

Việt Nam đề xuất nhiều sáng kiến, giải pháp nhằm giúp ASEAN vượt qua khó khăn, thách

thức về kinh tế. Tại Hội nghị Cấp cao ASEAN 6 (12-1998), Việt Nam chủ trì xây dựng Tuyên bố về các biện pháp tăng cường hợp tác giữa các nước ASEAN khắc phục khó khăn do khủng hoảng tài chính khu vực 1997-1998 tạo ra. Tại Hội nghị Cấp cao ASEAN 16 (4-2010), Việt Nam chủ trì đề xuất Tuyên bố các nhà lãnh đạo ASEAN về phục hồi và phát triển bền vững.

Về kinh tế đối ngoại: Việt Nam có những đóng góp quan trọng trong thực hiện và nâng cấp các thỏa thuận thương mại tự do ASEAN+1. Phê chuẩn hầu hết các nghị định thư về nâng cấp FTA, trước hết là FTA ASEAN+ Trung Quốc (7-2016).

Trong đàm phán Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP), Việt Nam đưa ra một số sáng kiến nhằm xử lý các vướng mắc trong quá trình đàm phán; đồng thời bảo vệ lợi ích của Việt Nam và các nước ASEAN, góp phần thúc đẩy đồng thuận trong đàm phán chương Đầu tư. Năm 2018, Việt Nam thực hiện tốt vai trò chủ tọa nhóm đầu tư.

Tham gia xây dựng Cộng đồng ASEAN, Việt Nam có thêm nhiều cơ hội để tiếp cận thị trường trong và ngoài khu vực, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, thực hiện các mục tiêu kinh tế-xã hội. So với năm 1996, khi bắt đầu tham gia AFT, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của Việt Nam tăng hơn 9,5 lần từ 5,9 tỷ USD lên 56,3 tỷ USD năm 2018, trong đó xuất khẩu là 24,5 tỷ⁴. Việc hội nhập kinh tế ASEAN còn giúp thu hút đầu tư nước ngoài, tạo điều kiện để doanh nghiệp Việt

Nam cạnh tranh và tiếp cận tốt các nguồn vốn hỗ trợ.

Ba là, trụ cột văn hóa - xã hội

Việt Nam tích cực tham gia xây dựng Cộng đồng văn hóa-xã hội ASEAN; lồng ghép các nội dung Kế hoạch tổng thể Cộng đồng Văn hóa-xã hội vào các chương trình mục tiêu quốc gia và các chiến lược phát triển của đất nước, giúp tiết kiệm thời gian, nguồn lực đảm bảo nhanh chóng, đồng bộ và hiệu quả hơn. Ngày 25-1-2016, Thủ tướng

Chính phủ đã phê duyệt “Đề án xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện các mục tiêu của Cộng đồng văn hóa-xã hội ASEAN đến 2025”. Các đóng góp nổi bật của Việt Nam có thể kể đến:

Về phúc lợi và phát triển xã hội: Việt Nam tổ chức thành công Hội nghị Bộ trưởng ASEAN phụ trách phúc lợi và phát triển xã hội lần thứ 6 (AMMSWD) (2007), đảm nhiệm Chủ tịch AMMSWD (2007-2010); chủ trì Hội nghị quan chức cấp cao về phúc lợi và phát triển xã hội (SOMSWD) lần

thứ 8 (2012). Việt Nam đã lồng ghép các ưu tiên, sáng kiến về an sinh xã hội, dịch vụ xã hội cho các nhóm yếu thế, phát triển nghề, công tác xã hội trong các kế hoạch hoạt động chung của khu vực. Việt Nam đi đầu trong việc xây dựng “Tuyên bố ASEAN về tăng cường an sinh xã hội” và “Tuyên bố về phòng chống bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em trong ASEAN” (11-2014).

Về lao động và việc làm: Việt Nam tổ chức thành công Hội nghị Bộ trưởng Lao động ASEAN (ALMM) lần thứ 12 (1998) và lần thứ

Năm 1995, Việt Nam chính thức trở thành thành viên thứ 7 của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN). 25 năm qua (1995-2020), Việt Nam cùng với các thành viên đóng góp tích cực trong việc duy trì đoàn kết nội khối, tăng cường hợp tác giữa các nước thành viên cũng như giữa ASEAN với các đối tác bên ngoài. Việt Nam đã, đang và sẽ tiếp tục nỗ lực cùng các thành viên thực hiện thành công mục tiêu xây dựng Cộng đồng ASEAN đoàn kết, vững mạnh.

21 (2010); Hội thi tay nghề ASEAN lần thứ 5 (2004) và lần thứ 10 (2014); Hội nghị phát triển nguồn nhân lực lần thứ 2 (2010). Việt Nam có nhiều cố gắng cùng với các thành viên mở cửa thị trường lao động ASEAN, công nhận tay nghề giữa các nước ASEAN. Việt Nam phối hợp xây dựng và triển khai “Chương trình công tác của Bộ trưởng Lao động ASEAN 2010-2015”. Về thúc đẩy bảo vệ quyền của người lao động di cư, Việt Nam đã có sáng kiến triển khai dự án nghiên cứu so sánh luật lao động giữa các nước ASEAN. Đề xuất tổ chức thanh tra về lao động; thúc đẩy xây dựng văn kiện về bảo vệ quyền lợi của người lao động di cư; hợp tác phát triển nguồn nhân lực...

Về văn hóa: Việt Nam tích cực tham gia nhiều hoạt động về hợp tác và giao lưu văn hóa, góp phần tăng cường hiểu biết giữa Việt Nam và các dân tộc Đông Nam Á; giới thiệu văn hóa nghệ thuật Việt Nam, đưa công chúng và nghệ sĩ Việt Nam tiếp cận nhiều hơn với các nền văn hóa ASEAN khác.

Về giáo dục-đào tạo và khoa học-công nghệ: Việt Nam tham gia mạng lưới các trường đại học Đông Nam Á với công tác kiểm định chất lượng. Việt Nam nhận được nhiều học bổng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao. Về khoa học-công nghệ, Việt Nam đề xuất nhiều sáng kiến hợp tác, đẩy mạnh hợp tác về tiêu chuẩn đo lường chất lượng, sở hữu trí tuệ. Các nước ASEAN đạt được thỏa thuận: Thừa nhận lẫn nhau về thiết bị điện và điện tử, Hiệp định hài hòa quy chế quản lý thiết bị điện-điện tử.

Về thông tin - truyền thông: Việt Nam đăng cai Hội nghị Bộ trưởng ASEAN về Công nghệ thông tin lần thứ 5 (TELMIN-5) (2005), Hội nghị các nhà quản lý Viễn thông lần thứ 16 (ATRC16) (2010). Tích cực tham gia hợp tác về quản lý và khai thác các dịch vụ viễn thông, dịch vụ bưu chính và chuyển phát, góp phần xây dựng không

gian điện tử chung trong ASEAN, hướng tới việc phát triển các lĩnh vực xã hội điện tử, kinh doanh điện tử và Chính phủ điện tử, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong xã hội.

Về y tế: Việt Nam tích cực tham gia các hoạt động hợp tác như: y tế dự phòng, y học cổ truyền, an toàn vệ sinh thực phẩm, thống nhất cách thức quản lý mỹ phẩm, các thỏa thuận về dịch vụ điều dưỡng, người hành nghề y và nha khoa, thỏa thuận công nhận lẫn nhau trong thanh tra thực hành sản xuất thuốc...

Về phụ nữ và trẻ em: Việt Nam thúc đẩy thành lập Ủy ban thúc đẩy và bảo vệ quyền của phụ nữ và trẻ em năm 2010; tích cực đóng góp xây dựng, triển khai các dự án về phụ nữ và trẻ em giai đoạn 2011-2015 và 2016-2020; tham gia thiết lập mạng lưới, xây dựng kết nối giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân và các nhà tài trợ trong lĩnh vực đảm bảo quyền phụ nữ và trẻ em qua các cuộc hội thảo, dự án. Tổ chức thành công Lễ thành lập Mạng lưới doanh nhân nữ ASEAN (4-2014) tại Hà Nội.

Về hợp tác thanh niên: Năm 2011, Việt Nam tổ chức thành công Hội nghị Bộ trưởng Thanh niên ASEAN lần VII (AMMY VII), Hội nghị AMMY+3 và Hội nghị quan chức cấp cao (SOMY, SOMY+3). Hội nghị đã đề xuất nhiều sáng kiến, nhất là sáng kiến về phát triển nguồn nhân lực trẻ ASEAN, nâng cao sự hiểu biết, gắn bó giữa các tầng lớp thanh niên, lãnh đạo trẻ. Tổ chức diễn đàn Doanh nhân trẻ ASEAN+ 3 (2011).

Về môi trường và biến đổi khí hậu: Việt Nam đưa ra sáng kiến tổ chức diễn đàn môi trường ASEAN. Hội nghị Cấp cao ASEAN 16 (2010) đã thông qua “Tuyên bố các nhà lãnh đạo ASEAN về hợp tác đối phó với biến đổi khí hậu trên đề xuất của Việt Nam. Năm 2013, Việt Nam chủ trì Hội thảo cấp cao Đông Á: “Thành phố bền vững môi trường lần thứ tư”, tổ chức Lễ trao chứng

nhận Vườn quốc gia U Minh Thượng là Vườn Di sản ASEAN.

Về quản lý thiên tai: Việt Nam triển khai Hiệp định ASEAN về ứng phó khẩn cấp và Quản lý thiên tai, lồng ghép các cam kết hợp tác quản lý thiên tai, thẩm họa cấp khu vực vào chương trình phát triển quốc gia, ưu tiên đầu tư xây hệ thống cảnh báo sớm. Tổ chức thành công Diễn tập ứng phó Thiên tai khu vực ASEAN (ARDEX-13) (10-2013) với sự tham gia của 2.500 người và đội cứu trợ đến từ 10 nước ASEAN, 6 nước Đông Á và 11 tổ chức quốc tế.

Tham gia vào các hoạt động văn hóa-xã hội ASEAN, Việt Nam tranh thủ được sự hợp tác, hỗ trợ của các nguồn lực từ ASEAN và các đối tác để phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế-xã hội, nhất là xóa đói giảm nghèo và thu hẹp khoảng cách phát triển, phát triển nguồn nhân lực, công nghệ thông tin, kinh nghiệm quản lý...; nâng cao năng lực xử lý hiệu quả các vấn đề xuyên quốc gia như môi trường, thiên tai, biến đổi khí hậu, dịch bệnh...

Bốn là, quan hệ đối ngoại của ASEAN

Bên cạnh việc tăng cường thúc đẩy hợp tác và liên kết nội khối, Việt Nam tích cực tham gia thúc đẩy hợp tác giữa ASEAN với các đối tác bên ngoài trên nhiều lĩnh vực khác nhau, đồng thời góp phần đề cao và giữ vững vai trò chủ đạo của ASEAN tại các tiến trình hợp tác khu vực; đồng thời thông qua các mối quan hệ ASEAN với các đối tác, thúc đẩy quan hệ song phương của Việt Nam với các đối tác.

Thông qua các cơ chế ASEAN+1 với từng đối tác, Việt Nam cùng các nước ASEAN tranh thủ sự quan tâm, coi trọng và hỗ trợ của các đối tác với tiến trình xây dựng Cộng đồng, liên kết khu vực và thu hẹp khoảng cách phát triển trong khu vực. Việt Nam đã là điều phối viên quan hệ đối thoại giữa ASEAN với các đối tác quan trọng

như Trung Quốc, Nga, Mỹ, Úc, Canada, EU, Ấn Độ và hiện tại là Nhật Bản. Phát huy vai trò cầu nối nhằm tăng cường quan hệ giữa ASEAN với các đối tác này, góp phần tháo gỡ một số vướng mắc, giúp củng cố và phát triển quan hệ giữa ASEAN và các đối tác.

Việt Nam cùng các nước ASEAN thúc đẩy quan hệ với các đối tác thông qua các cơ chế do ASEAN khởi xướng và dẫn dắt như ASEAN+3, Cấp cao Đông Á (EAS), Diễn đàn khu vực ASEAN (ARF), Hội nghị Bộ trưởng Quốc phòng ASEAN mở rộng (ADMM+)... Đóng góp đáng kể thúc đẩy hình thành cơ chế hợp tác ASEAN+3, hỗ trợ hiệu quả khắc phục hậu quả nặng nề của cuộc khủng hoảng và tài chính khu vực 1997-1998.

Việt Nam cùng các nước ASEAN thành lập tiến trình cấp cao Đông Á năm 2005, thúc đẩy EAS kết nạp Nga và Mỹ tại Hội nghị Cấp cao Đông Á (30-10-2010), tại Hà Nội. Trong cơ chế Cấp cao Đông Á, Việt Nam tích cực tham gia thảo luận các vấn đề quốc tế và khu vực và đóng góp nhiều sáng kiến quan trọng, tuyên bố của EAS về ứng phó với các thách thức của thời đại như an ninh phi truyền thống, công nghệ thông tin, kinh tế số, khủng bố, rác thải nhựa trên biển... Trong cơ chế ADMM+, Việt Nam tham gia tích cực, đóng góp nhiều sáng kiến về thiết lập, duy trì và nâng cao hiệu quả hoạt động hợp tác quốc phòng đa phương ở khu vực. Đó là các đề xuất ý kiến về hiện thực hóa và tổ chức thành công Hội nghị ADMM+ lần đầu tiên tại Việt Nam, tạo tiền đề quan trọng cho cơ chế hợp tác quốc phòng giữa ASEAN với các đối tác. Chủ động tham gia thảo luận, tham vấn và đóng góp vào giải quyết các vấn đề nổi cộm ở khu vực, đề xuất thành lập Nhóm chuyên gia thứ 6 về "Hành động nhân đạo" và cùng với Ấn Độ đồng chủ trì; cùng Trung Quốc đồng chủ trì

“Nhóm chuyên gia Hỗ trợ nhân đạo và cứu trợ thảm họa” (HADR); tích cực tham gia và hoàn thành tốt các cuộc diễn tập Hỗ trợ nhân đạo, cứu trợ thảm họa, kết hợp quân y tại Brunei năm 2013, tại Thái Lan năm 2016 và diễn tập huấn luyện Hành động mìn nhân đạo và giữ gìn hòa bình “Force 18” năm 2016 tại Ấn Độ.

Về hoạt động của ARF, Việt Nam là thành viên sáng lập và đã chủ động đề xuất nhiều sáng kiến, tham gia soạn thảo nhiều văn kiện, chủ trì thành công nhiều hoạt động của ARF. Với vai trò Chủ tịch ARF năm 2010, Việt Nam đã soạn thảo “Kế hoạch hành động Hà Nội thực hiện Tuyên bố Tầm nhìn ARF” được thông qua tại Diễn đàn ARF lần thứ 17 tại Hà Nội (23-7-2010). Với vai trò là Phó Chủ tịch của ARF (2008-2009), Việt Nam đề xuất nhiều sáng kiến như hội thảo về thay đổi nhận thức trong chính sách an ninh, phòng chống dịch cúm gia cầm, tập huấn an ninh mạng...

25 năm (1995-2020) gia nhập ASEAN đã đưa Việt Nam bước vào tiến trình hội nhập khu vực và quốc tế sâu rộng. Việt Nam tham gia ASEAN với tinh thần thực sự chủ động, tích cực và có trách nhiệm và góp phần quan trọng vào sự phát triển và lớn mạnh của Cộng đồng ASEAN. Bên cạnh những thành công còn không ít hạn chế: *Một là*, hạn chế về nhận thức. “Chủ trương hội nhập chưa được quán triệt sâu rộng, dẫn đến chưa tạo thành sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị triển khai hội nhập”⁵. Mức độ quan tâm, tham gia và đầu tư nguồn nhân lực cho hợp tác ASEAN chưa đạt yêu cầu. *Hai là*, hạn chế về năng lực kinh tế và hội nhập. Hạn chế đó xuất phát từ nội tại và ảnh hưởng đến hiệu quả đến việc tham gia cũng như thực hiện các cam kết hợp tác trong ASEAN. *Ba là*, hạn chế về hệ thống pháp luật. Hệ thống pháp luật của Việt Nam chưa hoàn chỉnh, chưa đồng bộ, vừa thiếu, vừa chồng chéo, không ổn định, chưa thật

minh bạch. *Bốn là*, hạn chế của bộ máy tổ chức và năng lực đội ngũ cán bộ các bộ, ngành tham gia hợp tác ASEAN... Phát huy những thành tựu đạt được, khắc phục những mặt còn hạn chế, Việt Nam cùng các quốc gia thành viên ASEAN tiếp tục nâng cao vị thế và phát huy vai trò của Cộng đồng ASEAN đóng góp cho hòa bình, an ninh và phát triển bền vững của khu vực và thế giới.

1. Phạm Bình Minh: “Cộng đồng ASEAN 2015 hình thành và dấu ấn đóng góp của Việt Nam”, Tạp chí *Nghiên cứu quốc tế*, số 2 (105), 6-2016, tr. 15

2. Xem Vụ ASEAN, Bộ Ngoại giao: “25 năm Việt Nam tham gia ASEAN (1995-2020)”, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ năm 2019, tr. 22

3. Xem Phạm Thị Mai Huyền: “Cắt giảm thuế quan theo các hiệp định thương mại tự do của Việt Nam và một số vấn đề đặt ra”, <http://tapchitaichinh.vn/su-kien-noi-bat/cat-giam-thue-quan-theo-cac-hiep-dinh-thuong-mai-tu-do-cua-viet-nam-va-mot-so-van-de-dat-ra-318285.html>, ngày 29-1-2020

4. Xem “Thành tựu và định hướng phát triển của Việt Nam trong Trụ cột Cộng đồng Kinh tế ASEAN”, <https://moit.gov.vn/tin-chi-tiet/-/chi-tiet/thanh-tuu-va-%C4%91inh-huong-phat-trien-cua-viet-nam-trong-tru-cot-cong-%C4%91ong-kinh-te-asean-16201-22.html>, ngày 9-8-2019

5. Phạm Bình Minh: “Chủ động và tích cực hội nhập quốc tế theo tinh thần nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI”, Tạp chí *Nghiên cứu quốc tế*, số 4(91), 12-2012, tr. 14.